

PHỤ BIỂU 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT NĂM 2023

Thuộc phương án đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất đối với các thửa đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn huyện Đắk Hà năm 2023

(Kèm theo Báo cáo /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Đắk Hà)

STT	Hạng mục	Vị trí khu vực đất bán đấu giá	Số lô /thửa	Số hiệu thửa đất	Số tờ bản đồ	Tên đường	Diện tích (m ²)	Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá QSD đất		Số tiền Điều tiết Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Số tiền Ngân sách huyện được hưởng
								Giá đất (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(14)	(15 = 8 x 15)	16	17
I	THỊ TRẤN ĐẮK HÀ (03 VỊ TRÍ)		15				5.272,5		11.833.975.000	3.112.492.900	11.035.202.100
1	Đấu giá QSDĐ đối với diện tích đất nhỏ lẻ được phân lô tạo vốn từ tại đường Nguyễn Thượng Hiền, Tổ dân phố 2B, thị trấn Đắk Hà	Thị trấn Đắk Hà	Lô số 1	458	64	Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Tô Hiến Thành đến giáp đất công ty TNHH MTV cà phê 731	1.655,0	950.000	1.572.250.000		
2	Đấu giá QSDĐ đối với thửa đất do UBND huyện quản lý tại khu E, tổ dân phố 7, thị trấn Đắk Hà	Thị trấn Đắk Hà	Lô số 42	631	50	Đường QH số 1 TDP 7 (khu vực Nguyễn Trãi)	297,0	1.320.000	392.040.000		
			Lô số 43	632	50	Các vị trí còn lại trên địa bàn thị trấn	288,0	1.320.000	380.160.000		
			Lô số 44	633	50		242,0	1.320.000	319.440.000		
			Lô số 45	634	50		269,0	1.320.000	355.080.000		
			Lô số 46	635	50		269,0	1.320.000	355.080.000		
			Lô số 47	636	50	Đường QH số 2 TDP 7 (khu vực Nguyễn Trãi)	220,0	1.650.000	363.000.000		
			Lô số 48	637	50		270,0	1.650.000	445.500.000		
			Lô số 49	638	50		270,0	1.650.000	445.500.000		
Lô số 50	639	50	270,0	1.650.000	445.500.000						
3	Đấu giá QSDĐ đối với thửa đất do UBND huyện quản lý tại đường Hai Bà Trưng, thị trấn Đắk Hà	Thị trấn Đắk Hà	Lô số 13	650	50	Từ Đường QH số 2 đến ngã tư đường QH TDP 10	241,5	5.530.000	1.335.495.000		
			Lô số 14	651	50		243,0	5.530.000	1.343.790.000		
			Lô số 15	652	50		244,5	5.530.000	1.352.085.000		
			Lô số 16	653	50		246,0	5.530.000	1.360.380.000		
Lô số 17	654	50	247,5	5.530.000	1.368.675.000						
II	XÃ HÀ MÒN (01 VỊ TRÍ)		3				816,0		1.325.340.000		
-	Đấu giá quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nhỏ lẻ được phân lô tạo vốn tại đường Nguyễn Đình Chiểu, thôn 5, xã Hà Mòn (Lô 32,52; Khu A; lô 39, khu K)	Xã Hà Mòn	Lô số 52	323	61	Đoạn từ Hùng Vương đến đường Ngô Tiên Dũng	258,0	1.740.000	448.920.000		
Lô số 39	318	63	270,0	1.390.000	375.300.000						
Lô số 32	63	61	288,0	1.740.000	501.120.000						
III	XÃ ĐẮK HRING (01 VỊ TRÍ)		2				526,5		484.380.000		
	Đấu giá QSD đất sạch các lô nhỏ lẻ đã đấu giá năm 2020		Lô 06 (Đ)	189	130	Đường quy hoạch số 6 (song song với đường QH số 5)	260,0	920.000	239.200.000		

STT	Hạng mục	Vị trí khu vực đất bán đấu giá	Số lô /thửa	Số hiệu thửa đất	Số tờ bản đồ	Tên đường	Diện tích (m ²)	Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá QSD đất		Số tiền Điều tiết Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Số tiền Ngân sách huyện được hưởng
								Giá đất (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(14)	(15 = 8 x 15)	16	17
-	nhưng khách hàng không nộp tiền - Đất ở khu vực 3.7 (đất nhỏ lẻ), xã Đăk Hring	Xã Đăk Hring	Lô 15 (G)	301	130	Đường quy hoạch số 2 (song song với đường QH số 1)	266,5	920.000	245.180.000		
IV	XÃ NGỌC WANG (01 VỊ TRÍ)		2				1.414,5		504.000.000		
-	Đấu giá QSD đất sạch các lô nhỏ lẻ đã đấu giá năm 2020 nhưng khách hàng không nộp tiền - Đất ở thôn 4, xã Ngọc Wang (đất nhỏ lẻ)	Xã Ngọc Wang	Lô 46	330	48	Các đường còn lại (xã Ngọc Wang)	297,5	380.000	113.050.000		
			Lô DP1	331	48	Các đường còn lại (xã Ngọc Wang)	1.117	350.000	390.950.000		
TỔNG			22				8.029,5		14.147.695.000		
Số tiền thu được trong năm 2023 (ước 50%):									7.073.847.500		
Số tiền thực hiện trong năm 2023 chuyển qua 2024									7.073.847.500		

BIỂU TỔNG HỢP DỰ KIẾN KHAI THÁC QUỸ ĐẤT ĐỂ TẠO VỐN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRONG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà)

TT	Tên dự án	Địa điểm triển khai	Thông tin vị trí dự án khai thác quỹ đất				Dự kiến giá đất theo giá đất cụ thể (Giá đất theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND)	Dự kiến giá đất nâng khi xác định giá cụ thể	Dự kiến số tiền thu được theo giá đất cụ thể được nâng lên (đồng)			Chi phí còn lại sau khi trừ chi phí hợp lý và điều tiết ngân sách theo qui định (đồng).	Ghi chú
			Tổng diện tích (m2)	Diện tích đầu tư cơ sở hạ tầng; quỹ đất phục vụ công trình công cộng, quỹ đất dự trữ	Diện tích dự kiến phân lô theo qui hoạch chi tiết (m2)	Số lô dự kiến phân	Giá đất theo hệ số điều chỉnh (đồng/ m2)	Hệ số điều chỉnh dự kiến nâng lên	Tổng số tiền thu được sau đấu giá QSD đất (đồng)	Chi phí hợp lý (bồi thường, đầu tư) (đồng) (*)	Kinh phí điều tiết NS tỉnh, NS xã (đồng) (*)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=10*22%	13=10-11-12	14
1	Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng Khu vực phía Tây Quốc lộ 14, lô 2, thôn Kon Hnong Yôp và Tân Lập B, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Thôn Kon Hnong Yôp và Tân Lập B, xã Đắk Hring	45.920	17.575	28.346	110	3.629.100.000	Dự kiến nâng lên từ 12-15 lần	24.029.208.000	6.200.000.000	5.286.425.760	12.542.782.240	
2	Đề án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng Khu vực phía Đông Quốc lộ 14, lô 2, thôn Tân Lập B, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Tôn Tân Lập B, xã Đắk Hring	67.788	23.603	44.185	156	2.414.215.000	Dự kiến nâng lên từ 12-15 lần	36.213.225.000	12.500.000.000	7.966.909.500	15.746.315.500	
3	Dự án khai thác quỹ đất Thôn Đắk Bình, xã Đắk Ngọc -chi phí hợp lý tạm tính 30%)	Thôn Đắk Bình, xã Đắk Ngọc	20.100	1.593	19.600	73	3.880.800.000	Hệ số điều chỉnh dự kiến nâng lên 3 lần	10.584.000.000	3.175.200.000	2.328.480.000	5.080.320.000	
TỔNG CỘNG (I+II+III)			133.808	42.770	92.131	339	9.924.115.000	-	70.826.433.000	21.875.200.000	15.581.815.260	33.369.417.740	